

## Tộc phổ họ nội

### Lời tựa

Gia phả sở dĩ được ghi chép lại là để nói rõ từng đời trong họ của tổ tiên ta theo tôn phái.

Gia phả chép tên, húy, tuổi, tên tự để con cháu đời đời lưu giữ. Nhà có gia phả cũng như nước có quốc sử vậy.

Thủy tổ ta nguyên là họ Đào, đến đời tiên tổ là Ông Từ Phác ở bên ngoại tổ là họ Nguyễn, kể từ đó bắt đầu lấy theo họ Nguyễn là họ ngoại.

Ý gia nghiêm ta kiểm tu lại gia phả theo giòng họ Nguyễn để sau này con cháu tìm tòi khảo cứu thêm ra cho xác thực hơn.

*Gia-Long năm thứ 14 tháng 7 ngày lành.*



## Chính văn gia phả

### Đệ nhất Đại Tiên Tổ (Thủy Tổ)

Nguyễn quý công, húy Từ Phác, hiệu Phúc Thuần, gốc là họ Đào.

Sinh năm Giáp Tý.

Thủy tổ trước ở làng Khúc Thủy sau di cư xuống Tả Thanh Oai. Năm 14 tuổi được bên ngoại là họ Nguyễn nuôi làm dưỡng tử, nên từ đó lấy họ là Nguyễn.

Tính tình cụ thuần mẫn, ham đọc kinh sách, mọi người đều kính trọng.

Mất ngày 14 tháng 12 năm Ất Ty.

Thọ 64 tuổi.

Mộ ở tại bản xã (mả thức) và trong họ phát phúc từ đó.

Tổ tỷ là Đàm thị, hiệu Từ Ý nhụ nhân.



### Đệ nhị Đại Tiên Tổ

Nguyễn quý công, tự Như Giai, hiệu Thuần Nhã tiên sinh.

- Sinh năm Giáp Tuất.

- Mất ngày 11 tháng 6 năm Canh Dần.

- Thọ 40 tuổi.

Tổ tỷ: Mạc thị, húy Dụ, hiệu Từ Thuần nhụ nhân.

- Sinh năm Giáp Dần.

- Mất ngày 13 tháng 12 năm Canh Ngọ.

- Thọ 55 tuổi.

- An táng tại bản xã.

Sinh con trai: Như Chuyên, hiệu Phúc Độ.

Ngoại tổ: Nguyễn quý công, tự Đức Huyền, hiệu Phúc Quảng tiên sinh.

- Kỵ nhật: ngày 30 tháng 8.

Ngoại tổ tỷ: Nguyễn quý thị, hiệu Diệu Hân nhụ nhân.

- Kỵ nhật: ngày 8 tháng giêng.



### **Đệ tam Đại Tiên Tổ**

Nguyễn quý công, tự Như Chuyên, hiệu Phúc Độ tiên sinh, là con Thuần Nhã công.

- Sinh năm Canh Thân.

- Mất ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Dậu.

- Thọ 50 tuổi.

- Mộ táng ở bản xã.

Tổ tỷ: Nguyễn quý thị, húy Chấn, hiệu Từ Khắc nhụ nhân. Là con gái Phúc Thịnh công người ở Hoa-Xá đông.

- Sinh năm Mậu Ngọ.

- Mất ngày 25 tháng 4 năm Ất Hợi.

- Thọ 78 tuổi.

- Mộ táng ở bản xã.

Sinh 3 con trai:

Con trưởng tên là Phan

Con thứ 2 tên là Tảo (không con)

Con thứ 3 tên là Đôn (không con)



### **Đệ tứ Đại Tiên Tổ**

Nguyễn quý công, húy Phan, hiệu Phúc Khánh tiên sinh, là con trưởng ông Phúc Độ và bà chính thất.

- Sinh năm Kỷ Ty.
- Mất ngày 4 tháng 4 năm Quý Mão.
- An táng tại bản xã (mã số xứ).

Tổ tỷ Nguyễn quý thị, húy Tiễn, hiệu Từ Chính nhụ nhân.

- Sinh năm Giáp Thân.
- Mất ngày 27 tháng 2 năm Bính Thìn.
- Thọ 87 tuổi.
- An táng tại bản xã trong ruộng họ Phạm.

Sinh được 3 trai (chia làm 3 chi) và 4 gái.



### **Đệ ngũ Đại Tiên Tổ**

#### ***Chi Giáp:***

Nguyễn quý công, tự Khắc Hiền, hiệu Thuần Trực tiên sinh.

- Thi đỗ Hương tuyến, nhị trường.
- Không ghi năm sinh.
- Mất ngày 13 tháng 3 năm Giáp Thìn.
- Thọ 55 tuổi.
- An táng tại Lộc hướng xứ.

Tổ tỷ: Đào quý thị, hiệu Từ Nhu nhụ nhân.

#### ***Chi Ất:***

Nguyễn quý công, tự Khắc Tiêu.

Tổ tỷ: Nghiêm quý thị, húy Trúc, hiệu Từ Trang nhụ nhân.

- Không ghi năm sinh.

- Mất ngày 7 tháng 7 năm Bính Thìn.

- Thọ 61 tuổi.

- An táng tại Tiên nông xứ.

Sinh 1 trai: tên Khắc Hữu

1 gái: tên Thị Tuyên.

**Chi Bính:**

Nguyễn quý công, hiệu Minh Đức.

Tổ tỷ: Ngô quý thị, huý Trúc, hiệu Từ Hoà nhụ nhân.

- Sinh năm Mậu Tý.

- Mất ngày 22 tháng 12 năm Quý Sửu.

- Thọ 34 tuổi.



**Đệ lục Đại Tiên Tổ**

Nguyễn quý công, huý Khắc Hữu, tự Thiện Thuận, hiệu Thuận Cẩn tiên sinh là con bà chính thất của ông Thuận Trục.

Tòng sự tại Hưng Hoá tỉnh, Thuỷ Vỹ nha.

- Sinh năm Giáp Thân.

- Mất ngày 18 tháng 6 năm Giáp Tý.

- Thọ 41 tuổi.

Tổ tỷ: Ngô-thị-Trúc (chính thất) hiệu Từ Chính nhụ nhân. Bà là con gái vợ thứ của ông Ngô-Đức-Hậu.

- Sinh năm Mậu Tý.

- Mất ngày 22 tháng 12 năm Quý Sửu.

- Thọ 34 tuổi.

Sinh 2 trai và 1 gái:

- Trưởng nam: Nguyễn-khắc-Hợp là Lâm Thao phủ, Tri phủ (ông Hợp sinh 5 trai và 2 gái).

- Thứ nam: Nguyễn-trọng-Doãn là Hưng Hoá Lễ sinh. Sinh ra thị-Hồng, lấy ông Tri phủ họ Phạm làm thiếp.

- Con gái: Nguyễn-thị-Khiêm, lấy ông Ngô-vi-Luyện (trợ tá) người cùng xã. Sinh ra 3 trai: Ngô-vi-Tục, Ngô-vi-Trác, Ngô-vi-Văn và 1 con gái là Ngô-thị-Hiên.

Em gái (bào muội):

Nguyễn-thị-Tuyên lấy chồng tên là Phan-Trị, làm Thư-lại tỉnh Hưng Yên (bà không có con).

Anh trai (đường huynh)

Nguyễn quý công, hiệu Phúc Chân.

Sinh 3 trai: Nguyễn-bá-Mão, Nguyễn-bá-Mậu, Nguyễn-bá-Thành.

- Nguyễn-bá-Mão sinh: Nguyễn-bá-Thụy, Nguyễn-bá-Tân, Nguyễn-bá-Sóc.

- Nguyễn-bá-Mậu sinh: Nguyễn-bá-Thịnh, Nguyễn-bá-Vượng, Nguyễn-bá-Tấn.

- Nguyễn-bá-Thành: mất sớm không con.

Anh em bà Ngô-thị-Trúc:

- Ngô-vi-Lân sinh: Ngô-vi-Danh, Ngô-vi-Thịnh (Thịnh sinh Ngô-vi-Cẩn)

- Ngô-vi-Tấn sinh: Ngô-vi-Tạo, Ngô-vi-Kiên, Ngô-vi-Tuyển, Ngô-thị-Quyền.

- Ngô-vi-Luật (làm Mộc châu Lại mục) sinh: Ngô-vi-Đạt, Ngô-vi-Khôi.

- Ngô-thị-Vinh: lấy Lễ sinh là Trịnh-hữu-Tài ở Bạch Mai, tước Cửu phẩm.



### **Đệ thất Đại Tiên Tổ**

Nguyễn quý công, huý **Khắc-Hợp**<sup>1</sup>, tự Tĩnh-Tâm, hiệu Kính-Đình-Thuần-Chính tiên sinh.

Bổ nhậm chức vụ Lâm thao phủ Tri phủ.

- Sinh giờ Mão ngày 14 tháng 7 năm Ất Ty.

- Mất ngày 13 tháng 9 năm Ất Sửu.

- Thọ 81 tuổi.

Lúc sinh thời, *hay làm việc thiện*<sup>2</sup>, ưa thanh tĩnh. Khi hồi hưu Tri phủ, là trang chủ, vui thú điền viên.

- Lấy 3 bà vợ: 1 chính thất, 2 thứ thất.

Chính thất:

Đỗ quý thị, huý An, hiệu Từ-Đoan nhụ nhân.

Bà là con ông Đỗ quý công và bà Cao thị chung (là Thư lại tại tỉnh Hưng hoá).

Sinh hạ:

Trưởng nam: Nguyễn-đỗ-Phan.

Thứ nam: **Nguyễn-đỗ-Diến**<sup>3</sup>.

Thứ nam: Nguyễn-hàn-Mai.

Thứ nam: Nguyễn-đỗ-Nhuận.

Thứ nam: Nguyễn-đỗ-Tuyền.

Nữ: Nguyễn-thị-Thanh.

Thứ thất 1:

- Nguyễn quý thị, huý Tuyét, hiệu Từ-Khiết nhụ nhân.

- Không ghi năm sinh.

-Mất ngày 20 tháng 2 năm Mậu Tý.

- Thọ 27 tuổi.

Bà là con gái ông Nguyễn quý công, Tri-châu châu Văn-Bàn tỉnh Hưng-Hoá, quê quán tại xã Lưu-Tú, huyện Đông-Ngạn, phủ Từ-Sơn, tỉnh Bắc-Ninh.

Bà sinh 1 con gái: Nguyễn-thị-Nhàn.

Anh em bà Thứ thất 1:

Anh cả: Nguyễn-đình-Thiệu.

Anh 2: Nguyễn-đình-Huy. Ông Huy làm Thông-phán ở tỉnh Hưng-Hoá. Ông Huy có con trai là Nguyễn-Phúc.

Thứ thất 2:

- Quỳ quý thị, huý Nga, hiệu Từ-Dung nhụ nhân.

- Cha là người Tàu (mất ngày 17 tháng 4). Mẹ là người Việt (mất ngày 26 tháng 11). Lưu cư tại xã Thịnh-Hào, có người em là Quỳ-văn-Tín.

Thúc khảo (chú):

- Nguyễn quý công, huý Trọng-Doãn, tự Khuất-Chi, hiệu Hoà-Ký tiên sinh.

Chức Lễ-sinh thuộc tỉnh Hưng-Hoá.

- Sinh năm Canh Tuất.

- Mất ngày 6 tháng 12 năm Kỷ Sửu.

- Thọ 41 tuổi.

Bào tỷ (chị):

Nguyễn quý thị, huý Khiêm, vợ kế thất của ông Ngô-vi-Luyện, là trợ tá, người cùng xã.

Sinh:

Con trai: Ngô-vi-Toản, Ngô-vi-Xước, Ngô-vi-Văn.

Con gái: Ngô-thị-Hiên.



### **Đệ bát Đại Tổ Khảo**

Nguyễn quý công, huý Phan, hiệu Thuần-Mỹ phủ quân.

Là con trưởng ông Lâm-thao Tri-phủ Nguyễn-khắc-Hợp.

Chức Thông-sự tại Nha-Thương-Chính Bắc-Kỳ.

- Sinh giờ Sửu ngày 23 tháng 7 năm Ất Hợi.

- Mất ngày 6 tháng 11 năm Nhâm Tý.

- Thọ 37 tuổi.

Tổ tỷ: Nguyễn quý thị, huý Uyển, hiệu Từ Khác nhụ nhân (chính thất).

- Không ghi năm sinh.

- Mất ngày 15 tháng 3 năm Mậu Tuất.

- Thọ 40 tuổi.

Sinh 2 trai, 1 gái.

- Nguyễn-đỗ-Hường:

- Sinh giờ Thìn, ngày 18 tháng 1 năm Giáp Thìn.

- Mất ngày 23 tháng 10.

- Thọ 27 tuổi.

- Nguyễn-đỗ-Thắng (Canh Ngọ 1930):

- Nguyễn-đỗ-Mỹ sinh giờ Sửu ngày 2 tháng 5 năm Ất Ty.

- Nguyễn-thị-Diệu.

- Nguyễn-thi-Minh:

- Sinh giờ Ty ngày 4 tháng 6 năm Ất Mùi.

- Mất ngày 15 tháng 9 năm Canh Thân.

- Thọ 26 tuổi.

Bà lấy làm thiếp ông Ngô-vĩnh-Ninh ở thôn Tây, xã La-Khê, huyện Từ-Liêm. Bà sinh con trai tên là Ngô-vĩnh-Khang.



Nguyễn quý công, huý **Diễn**<sup>4</sup>, tự Nghi-Đơn, hiệu Phúc-Thiện tiên sinh.

- Sinh giờ Thân ngày 15 tháng 11 năm Bính Tý.

- Mất ngày 11 tháng giêng năm Giáp Thân.

- Thọ 69 tuổi.

Ông đỗ Thi Hương, Nhị trường. Lại đỗ Ký-lục, thừa bổ Phán-sự Toà Đốc-lý, Hà-Nội. Năm Khải-Định thứ 6 được thăng Thượng-hạng hạng ba Phán-sự. Chức Hàm-Lâm-Viện Thị-giảng học sĩ (Tòng Tứ phẩm).

- Trưởng Nam: **Nguyễn-đỗ-Cảnh**<sup>5</sup>

- Sinh giờ Sửu ngày 7 tháng 9 năm Canh Tý.

- Học Trung học Pháp, tốt nghiệp, chuyển học trường Cao-đẳng.

Năm Khải-Định thứ 6 (Tân Dậu) bổ Lục-lộ Công-chánh trường. Lại bổ chức Tham-tá năm 1918. Thừa bổ Thừa-Thiên Kinh-đô Lục-lộ tòa, Tham-tá. Đến năm 1948, nhờ khả năng về kỹ thuật xây cầu cho Hoả xa và làm đường Quốc lộ và vì vấn đề thiếu chuyên viên, cụ được thăng ngạch Kỹ-sư Công-Chánh.

- Mất ngày 23 tháng 2 năm Ất Mão (1974) tại Saigon, Vietnam. Pháp danh Phúc Trục.

- Con gái: Nguyễn-thị-Tuân.

- Sinh giờ Mão ngày 5 tháng 12 năm Đinh Dậu. Lấy ông họ Đàm trong quân đội Pháp.

- Con gái: Nguyễn-thị-Sửu.

- Sinh giờ Tuất ngày 7 tháng 9 năm Quý Sửu.



Nguyễn quý công, huý Hàn-Mai.

- Sinh giờ Dần ngày 13 tháng 9 năm Ất Mão.

- Vợ Trần-thị-Huệ, con ông giáo chức ở phố Minh-Hương tỉnh Hưng-Hoá.

- Ông học trường Pháp, đỗ Ký-lục, được bổ Hiệp-lý nha Thư-lại. Sau chuyển bổ toà Đốc-lý, Hà-Nội với chức Phán-sự. Năm Khải-Định thứ 6, được thăng Đệ-nhất hạng Phán sự. Sắc thụ Hàn-Lâm-Viện Thị-giảng (trật Tòng Ngũ phẩm).

- Sinh con trai: Nguyễn-đan-Quế

- Sinh giờ Mão ngày 10 tháng 5 nhuận, năm Giáp Dần.

- Nữ: Nguyễn-thị-Nhàn

- Sinh giờ sữu ngày 1 tháng 8 năm Canh Tý.

- Nữ: Nguyễn-thị-Tín

- Sinh giờ thìn ngày 24 tháng 6 năm Bính Ngọ.



Nguyễn quý công, húy Nhuận.

- Sinh giờ tuất ngày 16 tháng 6 năm Đinh Hợi.

- Vợ Ngô-thị-Long, người cùng xã, là con bà chính thất của ông Ngô công.

- Được bổ làm Thông-thư miền thượng du - Niên hiệu Duy-tân, thừa bổ Thông-lại, châu Bình-Gia, tỉnh Lạng-Sơn.

Hoán bổ Thông-lại châu Thất-Khê, lại hoán bổ đến châu Văn-Uyên. Sau bổ Thông-lại châu Bình-Gia vào năm Khải-Định thứ 4.

Sắc thưởng: Đệ Ngũ hạng Thừa-phái.

Ân thưởng: Cửu phẩm Thông-lại.

- Sinh hạ:

- Nguyễn-thị-Hảo: sinh giờ thìn ngày 24 tháng 6 năm Nhâm Tý.

- Nguyễn-thị-Khê: sinh giờ ngọ ngày 29 tháng 12 năm Bính Thìn.

- Nguyễn-thị-Đặng: sinh giờ tuất ngày 16 tháng 5 năm Tân Dậu.



Nguyễn quý công, húy Tuyển.

- Sinh giờ thìn ngày 11 tháng 7 năm Giáp Ngọ.

- Mất ngày 20 tháng 7 năm Nhâm Ngọ.

- Thọ 49 tuổi.

- Thư-ký trong Hội đồng Hương hội tại bản xã.

- Vợ Mai-thị-Duy, người xã Bài-Lâm, phủ Ứng-Hòa, tỉnh Hà-Đông.
- Sinh hạ:
  - Trưởng nam: Nguyễn-đỗ-Vinh
    - Sinh giờ tỵ ngày 22 tháng 11 năm Đinh Tỵ.
    - Vợ: Lương-thị-Quỳ, người xã Chương-Dương, phủ Thường-Tín, Hà-Đông.
    - Con: Nguyễn-đỗ-Phú: sinh giờ dần ngày 24 tháng 2 năm Nhâm Ngọ.  
Vợ Ngô-thị-Trâm, người cùng xã.
  - Thứ nam: Nguyễn-đỗ-Phùng
    - Sinh giờ mùi ngày 17 tháng 8 năm Nhâm Tuất.
    - Vợ: Nguyễn-thị-Dậu.



Nữ cô: Nguyễn-thị-Thanh.

- Sinh ngày 15 tháng 9 năm Nhâm Ngọ.
- Mất ngày 19 tháng 4 năm Canh Thân.
- Thọ 41 tuổi.
- Lấy ông Nguyễn-văn-Ứng là con trai ông Nguyễn quý công, Tri-phủ, phủ Vĩnh-Tường. Quê ở xã Đại-Đình, phủ Từ-Sơn, tỉnh Bắc-Ninh.
- Sinh hạ: Nguyễn-văn-Hạ.

Nguyễn-thị-Chiêu.

Nữ cô: Nguyễn-thị-Nhàn

- Sinh giờ thân ngày 16 tháng 2 năm Bính Tuất.
- Là vợ Dong-danh-Ninh ở tại Hưng-Hóa.
- Sau về Hà-Nội ở phố Hàng Gạo và lấy Đường-xuân-Sinh làm thiếp.



\*\*\*\*\*

Chú-thích của ông Nguyễn-đỗ-Sơn, chú ruột của Nguyễn-đỗ-Tuấn:

<sup>1</sup> Bố cháu và các chú gọi là Cụ Nội.

<sup>2</sup> Trong nhà kể lại Cụ Nội làm quan rất thanh liêm. Những người chịu ơn cụ tổ đem vàng, tiền, vật phẩm đến biếu tạ ơn, cụ từ chối không nhận và bảo họ rằng "Quý ông, bà muốn cảm ơn tôi, không gì bằng tùy theo khả năng, tự lực đem ra làm con đường từ đầu làng đến cuối làng. Như thế con dân trong làng đều được hưởng dụng". Con đường bằng gạch này dân làng "Tó" (tên chữ là Tả-Thanh-Oai) mọi người đều biết là do ơn của cụ Phủ Nguyễn.

<sup>3</sup> Cụ là ông nội của bố cháu và các chú, cô.

<sup>4</sup> Cụ Nguyễn-đỗ-Diễn là ông nội của ba Tuấn (ông Nguyễn-đỗ-Hải)

<sup>5</sup> Cụ Nguyễn-đỗ-Cảnh là ông nội của Tuấn.

## Phụ lục

*Lá thư của ông Nguyễn-đỗ-Sơn, chú ruột của Nguyễn-đỗ-Tuấn, viết ngày 7 tháng 1 năm 2002:*

Cháu Tuấn,

Chú Sơn ghi thêm về địa danh và một vài thổ sản đặc biệt của quê mình. Ngoài nhiều thứ khác, phong cảnh và món ăn gợi lại nhiều kỷ niệm cho người xa quê hương, nghĩ về nguồn gốc xuất xứ của mình. Phải chăng những thức ăn đặc biệt chỉ quê mình mới có và những địa danh ta đã từng sinh sống gợi lên tình hoài hương?

Các trang đầu gia phả ghi ông thủy tổ họ Đào trước kia ở làng Khúc-Thủy. Ở bên Mỹ, nhà mình mua tương Cự-Đà về ăn thịt bò tái tương gừng, chấm rau muống, ăn đậu phụ chiên thì nhớ là Cự-Đà Khúc-Thủy là nơi làm tương Bắc danh tiếng, không ở đâu bắt chước được.

Làng Khúc-Thủy ở hữu ngạn sông Nhuệ-Giang. Làng Tả-Thanh-Oai ở tả ngạn sông Nhuệ-Giang. Con sông này tên đẹp lắm (tiếc là chú không biết nó bắt nguồn từ đâu và chảy về đâu?, cháu tìm hiểu thêm được thì tốt, như Tướng Bảo-Trị đã tìm hiểu về tỉnh Nam-Định trong cuốn kỷ yếu 50 năm khoá Sĩ Quan TB ND/TD)

Làng ta tên chữ là Tả-Thanh-Oai, tên nôm trong vùng ai cũng biết vì có câu “Gà Tò, lợn Tó”. Lợn làng Tó ngon vô địch mỗi khi có cuộc thi đua về nuôi lợn. Có lần lợn Tó đã được mang đi cống vua. Chúng ta nguyên là người làng Tả-Thanh-Oai, huyện Thanh-Oai, tỉnh Hà-Đông, xứ Bắc-Kỳ, nước An-Nam. Làng Tó ta có thứ quà đặc biệt gọi là bánh gói, người ở làng ra tỉnh mua một vài chục bánh gói để làm quà là được hoan nghênh hạng nhất. Bánh gói ngon hơn bánh giò nhiều, hình bánh dài khoảng 12 inches, gói tròn như một khúc nứa; làm bằng bột tẻ nhân hành mỡ thịt 3 chỉ.




Làng Tả-Thanh-Oai có 2 đình làng (thường mỗi làng chỉ có 1 đình, đình là nhà hội họp của làng, nơi bàn việc làng, cúng tế và ăn uống). Làng ta vì lớn rộng đông cư dân nên lập ra hai đình, đình ngoài do ông Đàm-Y, anh rể của ông nội Tuấn làm tiên-chỉ, đình trong do Ô. Nguyễn-Đỗ-Cảnh làm thủ-chỉ. Chức thủ-chỉ thường dành cho người có chức sắc cao nhất trong làng, sau khi đã làm khao vọng. Chức này chỉ là danh dự thôi, thực tế không làm gì cả. Có tế lễ ở đình thì được ngồi ăn ở mâm cỗ cao nhất và chia phần thì được phần ngon nhất của con heo là “cái thủ” và đĩa gan, tiết, v.v.

Viết thêm ở trên để Tuấn tùy liệu. Có gì hay hơn liên quan đến gia phả chú sẽ chuyển tiếp cho cháu.

## Thế phổ họ nội

<b>Đại-Tiên-Tổ</b>	<b>Danh-họ</b>	<b>Ngày giỗ</b>
Đệ nhất	<b>Nguyễn-Từ-Phác</b>	Âm-lịch: 14 tháng 12 năm Ất Tỵ (Dương-lịch: 1725)
	<u>Phu-nhân:</u> Họ: <b>Đàm</b> Hiệu: <b>Từ-Ý</b>	khuyết tin
Đệ nhị	<b>Nguyễn-Như-Giai</b>	Âm-lịch: 11 tháng 6 năm Canh Dần (Dương-lịch: 1770)
	<u>Phu-nhân:</u> Họ: <b>Mạc</b> Húy: <b>Dụ</b> Hiệu: <b>Từ-Thuận</b>	Âm-lịch: 13 tháng 12 năm Canh Ngọ
Đệ tam	<b>Nguyễn-Như-Chuyên</b>	Âm-lịch: 18 tháng 5 năm Kỷ Dậu (Dương-lịch: 1789)
	<u>Phu-nhân:</u> Họ: <b>Nguyễn</b> Húy: <b>Chấn</b> Hiệu: <b>Từ-Khắc</b>	Âm-lịch: 25 tháng 4 năm Ất Hợi
Đệ tứ	<b>Nguyễn-Phan</b>	Âm-lịch: 4 tháng 4 năm Quý Mão (Dương-lịch: 1843)

	<u>Phu-nhân:</u> <b>Họ: Nguyễn</b> <b>Húy: Tiễn</b> <b>Hiệu: Từ-Chính</b>	Âm-lịch: 27 tháng 2 năm Bính Thìn
Đệ ngũ	<b>Nguyễn-Khắc-Hiền</b>	Âm-lịch: 13 tháng 3 năm Giáp Thìn (Dương-lịch: 1844)
	<u>Phu-nhân:</u> <b>Họ: Đào</b> <b>Hiệu: Từ-Nhu</b>	khuyết tin
Đệ lục	<b>Nguyễn-Khắc-Hữu</b>	Âm-lịch: 18 tháng 6 năm Giáp Tý (Dương-lịch: 1864)
	<u>Phu-nhân:</u> <b>Ngô-thị-Trúc</b> <b>Hiệu: Từ-Chính</b>	Âm-lịch: 22 tháng 12 năm Quý Sửu
Đệ thất	<b>Nguyễn-Khắc-Hợp</b>	Âm-lịch: 13 tháng 9 năm Ất Sửu (Dương-lịch: 1925)
	<u>Phu-nhân:</u> <b>Họ: Đỗ</b> <b>Húy: An</b> <b>Hiệu: Từ-Đoan</b>	khuyết tin
Đệ bát	 <b>Nguyễn-Đỗ-Diển</b>	Âm-lịch: 11 tháng 1 năm Giáp Thân (Dương-lịch: 1944)

	 <p><u>Phu-nhân:</u> <b>Đoàn-Thị-Khai</b></p>	<p>Âm-lịch: 28 tháng 3</p>
Đệ cữu	 <p><b>Nguyễn-Đỗ-Cảnh</b></p>	<p>Dương-lịch: 23 tháng 2 năm 1974</p>
	 <p><u>Phu-nhân:</u> <b>Phạm-Thị-Nhiệm</b></p>	<p>Dương-lịch: 13 tháng 12 năm 1972</p>
	<p><u>Em gái họ, người nuôi cha của Đỗ-Tuấn:</u> <b>Nguyễn-Thị-Nhàn</b></p>	<p>Âm-lịch: 30 tháng 11</p>

Đệ thập (Cha của Đỗ-  
Tuấn)



**Nguyễn-Đỗ-Hải**

Dương-lịch: 22 tháng 5  
năm 1982